TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TAND THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2022 về việc yêu cầu Tòa án *"Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Phạm Ngọc L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản Ph, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

- Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Ph, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Xét thấy người yêu cầu rút đơn yêu cầu;

Căn cứ điểm điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu Tòa án *"Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự"*.

Điều 2. Hậu quả của đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc Hôn nhân và gia đình theo thủ tục chung, thời hiệu yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại cho người yêu cầu chị Phạm Ngọc L và anh Nguyễn Thành L1 các tài liệu chứng cứ đã nộp kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đề ngày 12/10/2022.

Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình do chị Phạm Ngọc L đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001365 ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Người yêu cầu, chị Phạm Ngọc L và anh Nguyễn Thành L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga